

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH, NGHỀ: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH, NGHỀ: 5510304

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

*Ban hành kèm theo Quyết định số 382/QĐ-CDKTKT ngày 31 tháng 5 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh*

NĂM 2024



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử

Mã ngành, nghề: 5510304

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp Trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử trình độ trung cấp là ngành, nghề tổng hợp liên ngành của cơ khí chính xác, điện tử, điều khiển và tư duy hệ thống trong việc thiết kế và phát triển sản phẩm, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Công nghệ kỹ thuật Cơ điện tử là sản phẩm của quá trình phát triển, phối hợp một cách linh hoạt từ các công nghệ đã có:

- Trong lĩnh vực Cơ khí có thể thiết kế chế tạo các chi tiết cơ khí, vận hành, lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết kế lắp đặt, vận hành và điều khiển hệ thống thủy lực khí nén;
- Trong lĩnh vực Điện - Điện tử có thể thiết kế, chế tạo được các mạch điện động lực, mạch điện điều khiển, lắp đặt được thiết bị điện trong hệ thống cơ điện tử;
- Trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có thể lập trình được các hệ thống cơ điện tử trên các thiết bị PLC và vi điều khiển, kết nối, truyền thông và giám sát các trung tâm sản xuất bằng mạng truyền thông;
- Người học nghề Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử sau khi tốt nghiệp làm việc tại các nhà máy, xí nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất hoặc các xưởng sản xuất tư nhân nhỏ và vừa. Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc.
- Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội, rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ và tác phong công nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu chung của chương trình đào tạo nghề CNKT Cơ điện tử là cung cấp kiến thức, kỹ năng cho người học để phối hợp một cách linh hoạt từ các công nghệ đã có:

- Trong lĩnh vực Cơ khí có thể thiết kế chế tạo các chi tiết cơ khí, vận hành, lắp đặt các thiết bị cơ khí, thiết kế lắp đặt, vận hành và điều khiển hệ thống thủy lực khí nén;
- Trong lĩnh vực Điện - Điện tử có thể thiết kế, chế tạo được các mạch điện động lực, mạch điện điều khiển, lắp đặt được thiết bị điện trong hệ thống cơ điện tử;
- Trong lĩnh vực Công nghệ thông tin có thể lập trình được các hệ thống cơ điện tử trên các thiết bị PLC và vi điều khiển, kết nối, truyền thông và giám sát các trung tâm sản xuất bằng mạng truyền thông;

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Trình bày được những kiến thức về an toàn lao động, môi trường công nghiệp;
- Liệt kê được các ngôn ngữ lập trình điều khiển thông dụng cho hệ thống cơ điện tử;
- Liệt kê được các ký hiệu về dung sai hình học, độ nhám trên bản vẽ.

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc;
- Liệt kê được quy trình vận hành của dây chuyền sản xuất, hệ thống cơ điện tử;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động các phần tử có trong hệ thống cơ điện tử;
- Mô tả được các yêu cầu kỹ thuật trong quy trình vận hành hệ thống cơ điện tử;
- Trình bày được công dụng, cấu tạo, phạm vi sử dụng và đặc tính kỹ thuật của các thiết bị có trong hệ thống cơ điện tử;
- Liệt kê được các ký hiệu trong sơ đồ lắp đặt hệ thống cơ điện tử;
- Trình bày được các phương pháp khắc phục sai lệch vị trí trong quá trình lắp đặt hệ thống cơ điện tử;
- Trình bày được quy trình lắp đặt các thiết bị trong hệ thống cơ điện tử;
- Liệt kê được các bước trong quá trình viết chương trình điều khiển hệ thống cơ điện tử.

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc;
- Áp dụng và duy trì vệ sinh công nghiệp, vệ sinh thực phẩm và các biện pháp an toàn lao động tại nơi làm việc; sử dụng được các phương tiện an toàn lao động;
- Đọc bản vẽ lắp đặt, bóc tách bản vẽ chi tiết, dự toán kinh tế;
- Vận hành các thiết bị, máy móc trong dây chuyền sản xuất đúng quy trình;
- Xác định được quy trình công nghệ gia công đối với một số chi tiết đơn giản;
- Lựa chọn được các loại: dụng cụ cắt, dụng cụ đo kiểm, đồ gá và các trang bị công nghệ phục vụ việc gia công cắt gọt;
- Kiểm tra được sản phẩm khi gia công trên máy công cụ; xử lý được các sự cố gặp phải khi vận hành, gia công chi tiết;
- Lựa chọn và sử dụng được các thiết bị thủy lực, khí nén trong hệ thống; hiệu chỉnh được những sai lệch trong quá trình hoạt động; khắc phục nhanh những sai hỏng thường xảy ra trong quá trình lắp đặt;
- Lựa chọn được ngôn ngữ lập trình trực quan, dễ hiểu; viết được chương trình điều khiển một cách gọn gàng và hiệu quả;
- Xử lý các lỗi thường gặp trong quá trình lập trình điều khiển, nạp chương trình và chạy thử chương trình;
- Bảo trì hệ thống bôi trơn, làm mát, hệ thống truyền động cơ khí, hệ thống thủy lực, hệ thống khí nén;
- Kiểm tra, vận hành và bàn giao sản phẩm sau quá trình bảo trì, bảo dưỡng;

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Ngoại ngữ: Sử dụng được tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương trình độ A2;
- Tin học: Ứng dụng được các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản;
- Kỹ năng mềm: Có khả năng giao tiếp tốt, rèn luyện được kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, tư duy sáng tạo.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có khả năng làm việc theo nhóm, sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật giải quyết các tình huống cơ bản trong thực tế sản xuất, kinh doanh;

- Có tác phong công nghiệp, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, quy phạm và kỷ luật lao động;
- Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Vận hành hệ thống cơ điện tử;
- Gia công chi tiết cơ khí;
- Lắp đặt thủy lực, khí nén trong hệ thống cơ điện tử;
- Lắp đặt điện, điện tử trong hệ thống cơ điện tử;
- Lắp đặt cơ khí trong hệ thống cơ điện tử;
- Lập trình và giám sát hệ thống cơ điện tử;
- Bảo trì hệ thống cơ điện tử.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1785 giờ (Tương đương 67 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 27
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 255 giờ (Tương đương 11 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1530 giờ (Tương đương 56 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 473 giờ (26,5%)
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm : 1312 giờ (73,5%)

5. Tổng hợp năng lực ngành, nghề :

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
	NLCB-01	Hiểu và thực hiện đúng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật.
	NLCB-02	Hiểu và thực hiện đúng kiến thức cơ bản về quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định
	NLCB-03	Sử dụng máy tính và một số phần mềm cơ bản
	NLCB-04	Làm việc hiệu quả trong nhóm
	NLCB-05	Sử dụng tiếng Anh giao tiếp ở cấp độ cơ bản
	NLCB-06	Đọc, hiểu một số thuật ngữ, ký hiệu bằng tiếng Anh chuyên ngành thông thường.
	NLCB-07	Hiểu và duy trì kiến thức ngành nghề
	NLCB-08	Áp dụng được các vấn đề về đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;
	NLCB-09	Rèn luyện thể chất để đủ sức khỏe làm việc.
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
	NLCL-01	Áp dụng các vấn đề về đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
	NLCL-02	Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc

	NLCL-03	Trình bày được các phương án đánh giá và viết báo cáo kết quả công việc
	NLCL-04	Trình bày được các tiêu chí, tiêu chuẩn để xây dựng tiến độ thời gian hoàn thành công việc
	NLCL-05	Vận dụng các định luật để giải các bài tập về mạch điện 1 chiều, xoay chiều 1 pha, 3 pha
	NLCL-06	Vận dụng được các phương pháp giải mạch điện để tính toán dòng điện và điện áp trong mạch điện
	NLCL-07	Trình bày được phương pháp quản lý và xử lý chất thải – chất độc hại
	NLCL-08	Mô tả được giải pháp cơ bản sử dụng hiệu quả năng lượng điện
	NLCL-09	Lựa chọn được các dạng năng lượng tái tạo
	NLCL-10	Tra cứu các thông số kỹ thuật một số linh kiện thụ động, linh kiện tích cực, linh kiện tích hợp
	NLCL-11	Ứng dụng các linh kiện điện tử vào mạch điện tử thực tế
	NLCL-12	Trình bày được các kiến thức cơ bản về hệ thống số.
	NLCL-13	Giải thích được sơ đồ nguyên lý dùng cổng logic và vi mạch số.
	NLCL-14	Mô tả được các thông số kỹ thuật của các linh kiện công suất. Giải thích được nguyên lý hoạt động của một số mạch ứng dụng điện tử công suất cơ bản.
	NLCL-15	Trình bày được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc
	NLCL-16	Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc
	NLCL-17	Trình bày được các phương án đánh giá và viết báo cáo kết quả công việc
	NLCL-18	Trình bày được các tiêu chí, tiêu chuẩn để xây dựng tiến độ thời gian hoàn thành công việc
	NLCL-19	Đọc được bản vẽ lắp đặt, bóc tách bản vẽ chi tiết, dự toán kinh tế
	NLCL-20	Giải thích được các ký hiệu về dung sai hình học, độ nhám trong bản vẽ;
	NLCL-21	Trình bày được các hỏng hóc và đề xuất khắc phục của các cơ cấu truyền động
	NLCL-22	Lựa chọn được các chi tiết thay thế khi hỏng hóc
	NLCL-23	Lựa chọn được các phương án bảo trì bảo dưỡng trong các cụm truyền động máy
III	Năng lực nâng cao	
	NLNC-01	Lựa chọn và sử dụng được các thiết bị thủy lực, khí nén có trong hệ thống
	NLNC-02	Thiết kế được chương trình điều khiển khí nén, điện – khí nén đơn giản
	NLNC-03	Lắp ráp được các mạch khí nén, điện – khí nén theo yêu cầu công nghệ trên mô hình thí nghiệm
	NLNC-04	Hiệu chỉnh được những sai lệch trong quá trình hoạt động; khắc phục nhanh những sai hỏng thường xảy ra trong quá trình lắp đặt
	NLNC-05	Vận hành và kiểm tra được hoạt động của hệ thống
	NLNC-06	Bảo trì, sửa chữa hệ thống bôi trơn, làm mát, hệ thống thủy lực, hệ thống khí nén
	NLNC-07	Áp dụng được các kiến thức về điện tử số vào thực tế.

	NLNC-08	Thiết kế được các mạch điện tử số cơ bản
	NLNC-09	Giải thích được nguyên lý hoạt động, cấu tạo, đặc tính của các động cơ điện AC, DC, các bộ điều khiển
	NLNC-10	Đọc được bản vẽ các mạch điều khiển trang bị điện
	NLNC-11	Nhận biết được các phần tử, thiết bị được sử dụng trong máy công nghiệp
	NLNC-12	Xác định được các loại cảm biến
	NLNC-13	Giải thích được chức năng và ứng dụng của các cảm biến, thiết bị đo lường và điều khiển
	NLNC-14	Nhận dạng, phân loại, lựa chọn và sử dụng thành thạo các cảm biến, thiết bị đo lường và điều khiển
	NLNC-15	Giải thích được các ký hiệu trong sơ đồ lắp ráp hệ thống cơ điện tử
	NLNC-16	Trình bày được các phương pháp khắc phục sai lệch vị trí trong quá trình lắp đặt hệ thống cơ điện tử
	NLNC-17	Trình bày được quy trình lắp đặt các thiết bị trong hệ thống cơ điện tử
	NLNC-18	Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc
	NLNC-20	Hiệu chỉnh được những sai lệch trong quá trình hoạt động; khắc phục nhanh những sai hỏng thường xảy ra trong quá trình lắp đặt
	NLNC-21	Kiểm tra, vận hành và bàn giao sản phẩm sau quá trình bảo trì, bảo dưỡng
	NLNC-22	Lựa chọn được các thành phần của hệ thống cơ điện tử khi thiết kế hệ thống
	NLNC-23	Vận hành và bảo dưỡng thành thạo hệ thống cung cấp điện động lực; hệ thống chiếu sáng; hệ thống nối đất; hệ thống an ninh, an toàn điện trong công nghiệp
	NLNC-24	Vận hành đảm bảo các mạch điện tử hoạt động trong hệ thống
	NLNC-25	Áp dụng tính toán được các đại lượng của mạch ĐTCS cơ bản.
	NLNC-26	Lựa chọn được các thông số phù hợp với phụ tải cho trước.
	NLNC-27	Áp dụng và duy trì vệ sinh công nghiệp, vệ sinh thực phẩm và các biện pháp an toàn lao động tại nơi làm việc, sử dụng được phương tiện an toàn lao động
	NLNC-28	Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc;
	NLNC-29	Vận hành và bảo dưỡng thành thạo hệ thống cung cấp điện động lực; hệ thống điện điều khiển; an toàn điện trong công nghiệp;
	NLNC-30	Kiểm tra, vận hành và bàn giao sản phẩm sau quá trình bảo trì, bảo dưỡng
	NLNC-31	Trình bày được các khái niệm cơ bản về lập trình
	NLNC-32	Vẽ được lưu đồ của một chương trình cơ bản
	NLNC-33	Vẽ được sơ đồ nguyên lý trên phần mềm mô phỏng
	NLNC-34	Sửa được lỗi và chạy mô phỏng được chương trình cơ bản
	NLNC-35	Lắp ráp mạch và download được chương trình trên pic kit
	NLNC-36	Lựa chọn được ngôn ngữ lập trình và thiết lập được sơ đồ thuật toán điều khiển trực quan, dễ hiểu

	NLNC-37	Phân tích được các bước trong quá trình viết chương trình điều khiển hệ thống cơ điện tử
	NLNC-38	Liệt kê được các ngôn ngữ lập trình điều khiển thông dụng cho hệ thống cơ điện tử
	NLNC-39	Phân tích được nguyên nhân xảy ra các sự cố thường gặp trong hệ thống cơ điện tử về phần mềm điều khiển, thiết bị điều khiển và cảm biến
	NLNC-40	Trình bày được những khái niệm cơ bản, các ứng dụng cơ bản và hoạt động của bộ điều khiển Programmable Logic (PLC)
	NLNC-41	Xử lý các lỗi thường gặp trong quá trình lập trình điều khiển, nạp chương trình và chạy thử chương trình
	NLNC-42	Áp dụng được các tiêu chuẩn 5S và Kaizen tại nơi làm việc;
	NLNC-43	Áp dụng và duy trì vệ sinh công nghiệp, vệ sinh thực phẩm và các biện pháp an toàn lao động tại nơi làm việc, sử dụng được phương tiện an toàn lao động

6. Nội dung chương trình:

TT môn	Mã MH/MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Trong đó			
				Tổng số	Lý thuyết	Thực hành / thực tập / bài tập	Thi/ Kiểm tra
	I	Các môn học chung	11	255	109	146	
1	MH2108019	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2	MH2108103	Pháp Luật	1	15	9	5	1
3	MH2109105	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4	MH2109020	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
5	MH2072400	Tiếng Anh	3	90	32	54	4
6	MH2101201	Tin học	2	45	15	29	1
	II	Các môn học, mô đun chuyên môn	56	1530	364	1166	
	<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<u>22</u>	<u>465</u>	<u>229</u>	<u>236</u>	-
7	MH2022400	An toàn lao động và môi trường công nghiệp	2	45	15	27	3
8	MH2022401	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	26	4
9	MH2022402	Điện kỹ thuật	2	45	15	26	4
10	MH2022403	Kỹ thuật điện tử	3	60	30	27	3
11	MH2022404	Điện tử công suất	2	45	15	26	4
12	MH2022405	Trang bị điện	2	45	15	26	4
13	MH2022446	Nhập môn về nghề cơ điện tử	2	45	15	26	4
14	MH2022406	Chi tiết máy	2	45	15	26	4



15	MH2022407	Xanh hóa nghề cơ điện tử	3	45	42	0	3
16	MH2022408	Ngôn ngữ lập trình	2	45	15	26	4
	II.2	<i>Các môn học và mô đun chuyên môn</i>	<u>34</u>	<u>1065</u>	<u>135</u>	<u>930</u>	-
17	MĐ2022409	Điện tử số	2	45	15	27	3
18	MĐ2022410	Tự động hóa với khí nén thủy lực	3	75	15	56	4
19	MĐ2022411	Vi điều khiển	4	90	30	56	4
20	MĐ2022412	Lập trình PLC	3	75	15	56	4
21	MĐ2022413	Cảm biến công nghiệp	3	60	30	27	3
22	MĐ2022414	Lắp đặt, vận hành bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	4	105	15	85	5
23	MĐ2022415	Sửa chữa thiết bị điện tử CN	3	75	15	56	4
24	MĐ2022416	TT Gia công cơ khí	2	90	0	85	5
25	MĐ2022417	TT Trang bị điện	2	90	0	85	5
26	MĐ2022418	Thực tập kỹ thuật điện tử	2	90	0	85	5
27	MĐ2022419	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	268	2
	Tổng cộng		67	1785	473	1312	0

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

7.1. Các môn học chung bắt buộc thực hiện theo Quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Khối lượng học tập đối với các môn học chung theo quy định được quy đổi thành tín chỉ tại Phụ lục 05 của Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 2 năm 2024 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định quy trình xây dựng thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Môn Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo:

- Chương trình đào tạo được tổ chức thực hiện theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ của Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTĐBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Việc tổ chức giảng dạy các môn học, mô đun được thực hiện theo Kế hoạch phân bổ môn học, mô đun (*đính kèm*).

7.3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

Phương pháp, thời gian tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng chương trình môn học, chương trình mô đun.

Thời gian kiểm tra, thi lý thuyết tính vào giờ lý thuyết; thời gian kiểm tra, thi thực hành, tích hợp tính vào giờ thực hành.

7.4. Thực tập tại doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy 40 tín chỉ mới được đi thực tập doanh nghiệp, thực tập tốt nghiệp.

- Người học có thể làm khóa luận (*nếu có*) hoặc học các môn thay thế.

7.5. Xét công nhận tốt nghiệp:

- Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo và thỏa mãn các điều kiện được quy định tại quy chế đào tạo hiện hành thì mới được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp và các qui định liên quan để xét cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo qui định.

- Ngoài những môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, người học cần phải đạt chuẩn đầu ra tin học, ngoại ngữ, kỹ năng mềm theo quy định của nhà trường.



Phạm Ngọc Diễm

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO

Lâm Văn Thi

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thanh Hải

